ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐẠI ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 443/BC-UBND	*Đại Đồng, ngày 07 tháng 9 năm 2026*

BÁO CÁO
Đánh giá hoạt động tự quản của thôn và các mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư trên địa bàn xã Đại Đồng

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện Công văn số 9591/SNV-XDCQ ngày 06/9/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên về việc báo cáo, đánh giá về hoạt động tự quản của thôn, tổ dân phố và mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố trên địa bàn cấp xã, Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng báo cáo, đánh giá như sau:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Xã Đại Đồng được thành lập theo Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên, trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã: Đại Đồng, Việt Hưng, Lương Tài và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lạc Đạo cũ, Đình Dù cũ. Sau sáp nhập, xã Đại Đồng mới có diện tích tự nhiên 25,684 km2, quy mô dân số 33.098.

Thực hiện chủ trương sắp xếp thôn, tổ dân phố, xã Đại Đồng đã tổ chức sắp xếp, sáp nhập 26 thôn cũ thành 10 thôn mới, giữ nguyên 01 thôn; toàn xã giảm từ 27 thôn xuống còn 11 thôn. Việc mở rộng quy mô thôn cùng với biến động dân cư do dân số cơ học tăng nhanh đặt ra yêu cầu, thách thức mới đối với công tác tổ chức hoạt động tự quản, sinh hoạt cộng đồng, lấy ý kiến Nhân dân tại các thôn.

Trong những năm qua, cơ cấu kinh tế của địa phương chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, thương mại, dịch vụ; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân từng bước được nâng lên. Hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc, trường học, cơ sở y tế và các thiết chế văn hóa tiếp tục được quan tâm đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Cùng với quá trình phát triển kinh tế và đô thị hóa, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trên địa bàn xã Đại Đồng từng bước được quan tâm đầu tư, nâng cấp, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phục

vụ đời sống Nhân dân. Hệ thống giao thông trên địa bàn cơ bản thuận lợi, nhiều tuyến đường trục chính, đường liên khu dân cư được đầu tư cải tạo, nâng cấp; hệ thống điện chiếu sáng, cấp điện sinh hoạt, thông tin liên lạc, internet cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Một số tuyến đường, khu dân cư từng bước được chỉnh trang theo hướng đô thị văn minh. Các công trình hạ tầng xã hội như trường học, nhà văn hóa, khu thể thao và các thiết chế văn hóa cộng đồng được quan tâm đầu tư. Công tác giáo dục, y tế, an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe Nhân dân tiếp tục được duy trì ổn định; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân từng bước được nâng lên.

II. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG TỰ QUẢN CỦA THÔN VÀ CÁC MÔ HÌNH TỰ QUẢN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

1. Hoạt động tự quản của thôn

1.1. Thực trạng tổ chức thôn

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại, xã Đại Đồng hiện có 11 thôn, với tổng số 8.982 hộ gia đình và 33.159 nhân khẩu; 11/11 thôn đều bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định, không có thôn thuộc diện có yếu tố đặc thù. Trong đó có 02 thôn có quy mô trên 1.000 hộ, 04 thôn có quy mô từ 700 đến dưới 1.000 hộ và 05 thôn có quy mô dưới 700 hộ.

Việc mở rộng quy mô các thôn đã tác động hai chiều đến hoạt động tự quản: một mặt tinh gọn đầu mối, tập trung nguồn lực, nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành; mặt khác gây khó khăn nhất định cho việc tổ chức hội nghị toàn thể, lấy ý kiến rộng rãi Nhân dân do địa bàn rộng, số hộ đông, phong tục tập quán giữa các thôn cuc chưa hoàn toàn đồng nhất, cần thời gian để cộng đồng dân cư thích ứng, gắn kết trở lại sau sắp xếp.

1.2. Chủ thể tham gia hoạt động tự quản

Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn sau sắp xếp, kiện toàn cơ bản bảo đảm số lượng, từng bước nâng cao chất lượng, cụ thể:

(Chi tiết theo Phụ lục tổng hợp số liệu đính kèm)

Chi bộ, các tổ chức chính trị - xã hội (Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên) ở thôn tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong lãnh đạo, vận động Nhân dân thực hiện các phong trào tự quản; người có uy tín, người cao tuổi có nhiều đóng góp trong công tác hòa giải, vận động dòng họ, gia đình chấp hành chủ trương, chính sách. Việc phân công, phối hợp giữa Bí thư chi bộ - Trưởng thôn - Trưởng ban công tác Mặt trận theo phương châm "Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, Nhân dân làm chủ" được duy trì, phát huy hiệu quả trong tổ chức các hoạt động tự quản tại cộng đồng dân cư.

1.3. Nội dung và phương thức hoạt động tự quản

Việc thực hiện hoạt động tự quản của thôn được triển khai theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Nghị định số 59/2023/NĐ-CP, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và các quy định có liên quan, tập trung vào các nội dung sau:

- Tổ chức để cộng đồng dân cư bàn, quyết định và triển khai các sáng kiến của cộng đồng như: tự quản về an ninh, hệ thống chiếu sáng ngõ xóm, chỉnh trang đường giao thông nội bộ, xây dựng tuyến đường hoa, phân loại rác thải tại nguồn.

- Huy động, quản lý, sử dụng và công khai các khoản đóng góp: các thôn đã chủ động vận động Nhân dân đóng góp tự nguyện bằng tiền, ngày công lao động để thực hiện các công trình phúc lợi chung như hệ thống chiếu sáng, chỉnh trang đường giao thông ngõ xóm… Nguồn lực huy động tại cộng đồng gồm sự đóng góp của Nhân dân là chủ yếu, kết hợp với một phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác. Việc thu, chi, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp cơ bản được thực hiện công khai, minh bạch thông qua hội nghị dân chính của thôn, niêm yết tại nhà văn hóa và thông tin trên nhóm Zalo cộng đồng dân cư, tạo được sự đồng thuận, tin tưởng của Nhân dân.

- Xây dựng, sửa đổi và thực hiện hương ước, quy ước: Trước và sau sắp xếp, các thôn đều tiến hành rà soát hương ước, quy ước; trong đó 10/11 thôn mới hình thành từ sáp nhập đã hoàn thành xây dựng lại hương ước, quy ước cho phù hợp với tên gọi, địa giới, quy mô dân cư mới, 01/11 thôn giữ nguyên tiếp tục rà soát, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với tình hình mới.

- Việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát các nội dung do cộng đồng dân cư quyết định: Ban công tác Mặt trận, Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng tại các thôn duy trì hoạt động giám sát việc thực hiện các công trình, phần việc do cộng đồng dân cư quyết định, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, công khai, minh bạch.

- Các hoạt động tự quản khác phù hợp với nhu cầu của cộng đồng: hiện các thôn đang triển khai, tập trung vào các nhóm nhiệm vụ chính: vệ sinh môi trường, thu gom rác thải; bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; hòa giải ở cơ sở; xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Nhìn chung, người dân đã chủ động, tích cực tham gia bàn và tự giải quyết các công việc chung của cộng đồng, nhất là các công việc liên quan trực tiếp đến lợi ích thiết thực (vệ sinh môi trường, an ninh trật tự). Tuy nhiên, một số hoạt động có quy mô lớn, liên quan đến đầu tư hạ tầng, kinh phí lớn vẫn còn phụ thuộc vào sự chỉ đạo, hỗ trợ kinh phí của chính quyền cấp xã.

1.4. Quan hệ phối hợp và điều kiện bảo đảm

- Trong công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của Nhân dân được duy trì thường xuyên qua các hội nghị của thôn, hệ thống truyền thanh cơ sở và nhóm Zalo cộng đồng dân cư. Việc phân định giữa công việc tự quản của cộng đồng dân cư với hoạt động phối hợp, hỗ

trợ chính quyền và nhiệm vụ quản lý nhà nước cơ bản được thực hiện rõ ràng theo quy định.

- Hiện nay Ủy ban nhân dân xã đã giao cho thôn thực hiện 12 nhiệm vụ, trong đó 08 nhiệm vụ mang tính hỗ trợ, phối hợp (tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật; vận động Nhân dân thực hiện nghĩa vụ; giám sát trật tự xây dựng, vệ sinh môi trường; tham gia phòng chống thiên tai, dịch bệnh) và 04 nhiệm vụ khác (rà soát, cập nhật thông tin dân cư; lấy ý kiến Nhân dân; tham gia hòa giải ở cơ sở; tổng hợp báo cáo tình hình Nhân dân).

- Về điều kiện bảo đảm: 11/11 thôn có nhà văn hóa hoặc địa điểm sinh hoạt cộng đồng (đình làng) cơ bản đáp ứng nhu cầu hội họp; kinh phí hoạt động của thôn được bố trí từ ngân sách xã theo quy định và các nguồn hợp pháp khác, song còn hạn hẹp so với khối lượng công việc sau khi mở rộng quy mô. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số bước đầu được triển khai với các mô hình tiêu biểu: nhóm Zalo cộng đồng dân cư tại 11/11 thôn để thông tin, lấy ý kiến, tiếp nhận phản ánh; hệ thống truyền thanh thông minh; hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; lắp đặt camera an ninh giám sát tại các khu vực công cộng, tuyến đường trọng điểm.

2. Các mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư ở thôn

2.1. Khái quát các mô hình đang hoạt động

Toàn xã hiện có 03 mô hình, với 33 nhóm tự quản đang hoạt động tại cộng đồng dân cư thôn, cụ thể theo lĩnh vực như sau:

(Chi tiết theo Phụ lục tổng hợp số liệu đính kèm)

Các mô hình: Tổ tự quản về an ninh, trật tự; Tổ hòa giải ở cơ sở; Tổ xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được duy trì đồng bộ, hoạt động thường xuyên, hiệu quả, gắn với chức năng, nhiệm vụ của các thôn. Các lĩnh vực khác như phát triển kinh tế - giảm nghèo, phòng cháy chữa cháy, an sinh xã hội, văn hóa hiện chủ yếu được lồng ghép trong hoạt động chung của thôn, chi bộ và các tổ chức chính trị - xã hội, chưa hình thành mô hình tự quản độc lập, chuyên biệt; đây là nội dung Ủy ban nhân dân xã đang tiếp tục phối hợp cùng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã rà soát để có phương án củng cố, thành lập mới trong thời gian tới cho phù hợp với địa bàn xã sau sắp xếp.

2.2. Đánh giá mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư

- Nhu cầu và cơ sở hình thành: các mô hình tự quản về an ninh, trật tự; hòa giải ở cơ sở, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được hình thành xuất phát từ nhu cầu thực tiễn bảo đảm an ninh trật tự; giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh trong cộng đồng dân cư; xây dựng hương ước, quy ước, nếp sống văn hóa mới phù hợp với quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các quy định Pháp luật hiện hành; đảm bảo phát huy truyền thống văn hóa, tính cộng đồng dân cư cao.

- Chủ thể thành lập, quản lý, vận hành: do Ủy ban nhân dân xã quyết định thành lập (đối với Tổ hòa giải) và công nhận (đối với Tổ tự quản về an ninh, trật

tự) trên cơ sở đề nghị của thôn; đối với các Tổ xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư trực tiếp do Trưởng thôn, Bí thư chi bộ, Trưởng ban công tác Mặt trận phối hợp quản lý, điều hành hoạt động.

- Nội dung, phạm vi, phương thức hoạt động: hoạt động thường xuyên, gắn với địa bàn từng thôn; phương thức chủ yếu là tuần tra, canh gác, nắm tình hình, hòa giải trực tiếp tại cơ sở, kết hợp tuyên truyền, vận động xây dựng hương ước, quy ước, thực hiện nếp sống văn minh.

- Mức độ tham gia của người dân: đông đảo người dân, nhất là người có uy tín, cựu chiến binh, đoàn viên, hội viên các đoàn thể tích cực tham gia. Các Chi hội (Phụ nữ, nông dân, cựu chiến binh, ngườ cao tuổi…) đóng vai trò là lực lượng xung kích trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia.

- Việc huy động và sử dụng nguồn lực: kinh phí hoạt động của các mô hình chủ yếu từ nguồn hỗ trợ của ngân sách xã theo định mức và một phần đóng góp tự nguyện của Nhân dân; cơ sở vật chất, trang thiết bị (đèn pin, loa cầm tay, sổ sách...) còn đơn giản, chưa được đầu tư đồng bộ.

- Quan hệ phối hợp giữa thôn và chính quyền cấp xã: các mô hình hoạt động dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của chi bộ, trưởng thôn, ban công tác mặt trận thôn và chịu sự quản lý, hướng dẫn về chuyên môn của công an xã, các phòng, ban chuyên môn của Ủy ban nhân dân xã; công tác phối hợp, thông tin hai chiều được duy trì thường xuyên.

- Kết quả, hiệu quả, tính bền vững, khả năng nhân rộng: các mô hình đã góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giảm số vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp phải chuyển lên cấp xã giải quyết; đời sống văn hóa tinh thần của người dân được nâng cao, tính cộng đồng được cố kết. Các mô hình có tính bền vững, phù hợp để tiếp tục duy trì, nhân rộng và nghiên cứu bổ sung thêm các mô hình tự quản ở lĩnh vực môi trường, an sinh xã hội trong thời gian tới.

III. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động tự quản của thôn và các mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư trên địa bàn xã còn một số khó khăn, hạn chế sau:

- Sau sắp xếp, quy mô về dân số, diện tích các thôn tăng lên đáng kể; địa bàn rộng, dân cư đông, gây khó khăn cho việc tổ chức hội nghị toàn thể, lấy ý kiến rộng rãi Nhân dân bảo đảm đúng quy định về tỷ lệ tham gia; mức độ gắn kết cộng đồng giữa các thôn cũ mới sáp nhập cần thêm thời gian để ổn định.

- Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn (Trưởng thôn, Bí thư chi bộ, Trưởng ban công tác Mặt trận) một bộ phận tuổi đã cao (nhiều người trên 45-60 tuổi), trình độ chuyên môn không đồng đều, còn hạn chế trong việc tiếp cận, ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng tuyên truyền, vận động, xử lý tình huống phát sinh tại cơ sở.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ hoạt động tự quản, mô hình tự quản tại thôn còn hạn hẹp, chưa tương xứng với khối lượng công việc và quy mô dân số sau sắp

xếp; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ sinh hoạt cộng đồng ở một thôn chưa được đầu tư đồng bộ.

- Các mô hình tự quản hiện nay chủ yếu tập trung ở ba lĩnh vực an ninh, trật tự; hòa giải ở cơ sở, nếp sống văn hóa, chưa hình thành được nhiều mô hình tự quản chuyên biệt ở các lĩnh vực khác (phòng cháy chữa cháy, an sinh xã hội, phát triển kinh tế…), dẫn đến một số nhu cầu tự quản của cộng đồng dân cư trong đời sống mới chưa được đáp ứng kịp thời.

- Việc công khai, minh bạch trong huy động, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân tuy đã được thực hiện nhưng công cụ số hóa, ứng dụng công nghệ thông tin trong công khai, giám sát còn ở mức độ ban đầu, chưa đồng bộ giữa các thôn.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tự quản của thôn và các mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư phù hợp với các thôn sau sắp xếp và yêu cầu trong tình hình mới, Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng đề xuất, kiến nghị:

- Đề nghị các cấp quan tâm bố trí, tăng kinh phí hỗ trợ hoạt động tự quản, mô hình tự quản tại các thôn; đầu tư nâng cấp nhà văn hóa, trang thiết bị sinh hoạt cộng đồng, nhất là tại các thôn chưa có nhà văn hóa.

- Đề nghị Sở Nội vụ tổng hợp, tham mưu Bộ Nội vụ xây dựng bộ tiêu chí, mô hình tự quản mẫu phù hợp sau sắp xếp đơn vị hành chính để cấp xã có cơ sở nghiên cứu, áp dụng, nhân rộng.

- Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh tiếp tục tham đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của thôn; xây dựng phần mềm, ứng dụng công khai, lấy ý kiến, giám sát hoạt động tự quản và quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân.

Trên đây là một số nội dung đánh giá về hoạt động tự quản của thôn và các mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư trên địa bàn xã, Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng báo cáo Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Thành